CÔNG VĂN ĐẾN
Ngày: 03-6-2016
Vào sổ số: 336
Chuyển đơn vị:

Ký: Hiệu trưởng 5-6-16

BỘ XÂY DỰNG

Số: 418 /QĐ - BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2016

Phòng Tổng hợp (lưu)
Phòng Công đoàn

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ - BXD ngày 05/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc đổi tên Huy chương Vì sự nghiệp Xây dựng thành Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tại Tờ trình số 70/TTr-ĐHKT-TH ngày 02/3/2016 và Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng cho 97 cá nhân thuộc Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội *(có danh sách kèm theo)*, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và công tác 20 năm liên tục, đóng góp vào sự nghiệp phát triển ngành Xây dựng Việt Nam.

Điều 2. Chánh Văn phòng Bộ, Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ; Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Hồng Hà

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VP , TCCB (L2).

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN THUỘC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI
TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số: 418 /QĐ-BXD ngày 12 tháng 5 năm 2016)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số năm công tác	Số năm công tác trong ngành XD
1.	Bà Ngô Thị Kim Dung	Phó Hiệu trưởng	23	23
2.	Ông Cao Xuân Hoàng	Giảng viên Khoa Kiến trúc	23	23
3.	Ông Lê Thái Lai	Giảng viên Khoa Kiến trúc	23	23
4.	Bà Vương Nga My	Giảng viên Khoa Kiến trúc	23	23
5.	Bà Trần Phương Mai	Giảng viên Khoa Kiến trúc	21	21
6.	Ông Đặng Hoàng Vũ	Phó trưởng BM - Khoa Kiến trúc	23	20
7.	Ông Vương Hải Long	Phó trưởng khoa Kiến trúc	23	23
8.	Bà Tạ Lan Nhi	Giảng viên Khoa Kiến trúc	23	23
9.	Ông Nguyễn Đức Quang	Phó trưởng BM - Khoa Kiến trúc	23	23
10.	Bà Nguyễn Lan Anh	Giảng viên Khoa Kiến trúc	23	21
11.	Bà Nguyễn Ngọc Khanh	Giảng viên Khoa Kiến trúc	23	23
12.	Ông Nguyễn Chí Thành	Giảng viên Khoa Kiến trúc	21	21
13.	Ông Nguyễn Vũ Phương	Trưởng khoa Kiến trúc	21	20
14.	Ông Nguyễn Xuân Quang	Phó trưởng BM - Khoa Kiến trúc	21	21
15.	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Giảng viên Khoa Kiến trúc	20	20
16.	Bà Trần Thị Vân Anh	Giảng viên Khoa Kiến trúc	15	15
17.	Ông Trần Mạnh Cường	Giảng viên Khoa Kiến trúc	20	20
18.	Ông Tạ Tuấn Anh	Giảng viên Khoa Kiến trúc	20	20
19.	Bà Hồ Thị Thanh Thủy	Giảng viên Khoa Kiến trúc	20	20
20.	Bà Đặng Tố Nga	Giảng viên Khoa Kiến trúc	19	19
21.	Ông Lương Tiến Dũng	Phó trưởng khoa Quy hoạch Đô thị và Nông thôn	23	23

22.	Ông Phạm Thanh Liêm Phòng	Giảng viên Khoa Quy hoạch Đô thị và Nông thôn	21	21
23.	Bà Đỗ Thị Kim Thành	Trưởng BM - Khoa Quy hoạch Đô thị và Nông thôn	19	18
24.	Ông Võ Chính Long	Giảng viên Khoa Quy hoạch Đô thị và Nông thôn	21	21
25.	Bà Lê Minh ánh	Giảng viên Khoa Quy hoạch Đô thị và Nông thôn	20	18
26.	Bà Hoàng Thúy Hà	Giảng viên Khoa Quy hoạch Đô thị và Nông thôn	17	17
27.	Bà Dương Phương Nga	Thư ký Khoa Quy hoạch Đô thị và Nông thôn	18	18
28.	Bà Huỳnh Thị Bảo Châu	Giảng viên Khoa Quy hoạch Đô thị và Nông thôn	19	19
29.	Bà Lương Tú Quyên	Phó trưởng Khoa Quy hoạch Đô thị và Nông thôn	25	16
30.	Bà Nguyễn Mai Hạnh	Giảng viên chính Khoa Kỹ thuật Hạ tầng và Môi trường Đô thị	22	22
31.	Bà Phạm Thị Bình	Giảng viên Khoa Kỹ thuật Hạ tầng và MT Đô thị	20	20
32.	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng khoa Sau đại học	21	21
33.	Bà Võ Thị Ngọc Hoa	Chuyên viên khoa sau đại học	23	23
34.	Bà Trần Ngọc Mai	Chuyên viên khoa sau đại học	19	19
35.	Bà Nguyễn Thị Lan Phương	Trưởng khoa Quản lý Đô thị	21	21
36.	Bà Vũ Anh	Phó trưởng khoa Quản lý Đô thị	26	20
37.	Bà Dương Đỗ Hồng Mai	Phó trưởng Bộ môn - Khoa Quản lý Đô thị	18	18
38.	Ông Trần Đại Quang	Phó trưởng khoa Tại chức	21	21
39.	Bà Nguyễn Lê Thu Huyền	Thư ký khoa Tại chức	20	20
40.	Ông Vũ Hồng Cương	Trưởng khoa Nội thất và Mỹ thuật Công nghiệp	20	20

41.	Ông Nguyễn Tuấn Hải	Giảng viên Khoa Nội thất và Mỹ thuật Công nghiệp	24	24
42.	Ông Đồng Đức Hiệp	Giảng viên Khoa Nội thất và Mỹ thuật Công nghiệp	20	20
43.	Ông Dương Văn Ngọc	Giảng viên Khoa Nội thất và Mỹ thuật Công nghiệp	39	23
44.	Ông Vũ Xuân Tiệp	Giảng viên Khoa Nội thất và Mỹ thuật Công nghiệp	24	24
45.	Bà Ngô Thị Thu Thủy	Giảng viên Khoa Nội thất và Mỹ thuật Công nghiệp	22	22
46.	Bà Hoàng Thanh Như	Giảng viên Khoa Nội thất và Mỹ thuật Công nghiệp	21	21
47.	Ông Phạm Trọng Thuật	Trưởng phòng Đào tạo	21	21
48.	Bà Vũ Thị Quỳnh Nga	Chuyên viên Phòng Đào tạo	19	19
49.	Bà Lê Thị Minh Phương	Phó trưởng phòng Đào tạo	16	16
50.	Bà Nguyễn Thị Phương	Y sỹ - Phòng Quản trị thiết bị	24	24
51.	Ông Trần Đình Ngọc	Nhân viên Phòng Quản trị thiết bị	29	21
52.	Bà Vũ Thị Thu	Nhân viên Phòng Quản trị thiết bị	16	16
53.	Bà Đặng Thị Minh Hạnh	Nhân viên Phòng Quản trị thiết bị	16	16
54.	Ông Trần Đăng Quang	Tổ trưởng - Phòng Quản trị thiết bị	28	20
55.	Bà Trần Thị Thu Thủy	Phó trưởng phòng Khoa học Công nghệ	21	21
56.	Ông Đặng Phúc Hòa	Nhân viên Phòng Chính trị - Công tác Sinh viên	40	40
57.	Bà Phan Thị Thanh Huyền	Phó trưởng phòng Chính trị - Công tác Sinh viên	18	18
58.	Bà Nguyễn Thị Huyền	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán	23	23
59.	Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	Kế toán viên phòng Tài chính - Kế toán	24	24

60.	Bà Nguyễn Thị Vân Hương	Kế toán viên phòng Tài chính - Kế toán	25	11
61.	Bà Ngô Thị Thúy Bình	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán	17	17
62.	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Kế toán viên phòng Tài chính - Kế toán	20	20
63.	Bà Bùi Thị Hưng Giang	Kế toán viên phòng Tài chính - Kế toán	17	17
64.	Bà Đinh Thanh Hương	Phó trưởng phòng Thanh tra khảo thí và KĐCL	22	22
65.	Ông Vũ Trọng Huy	Giám đốc Trung tâm Thí nghiệm và Kiểm định Chất lượng CT	20	20
66.	Bà Trịnh Thị Hồng Vân	Trưởng phòng - VP Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ XD	21	21
67.	Bà Đoàn Thị Trà Giang	Kế toán viên VP Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ XD	20	16
68.	Bà Lê Thị Cẩm Thạch	Chuyên viên VP Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ XD	19	19
69.	Bà Phạm Thị Tuyết Lê	Kế toán trưởng VP Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ XD	16	16
70.	Bà Lê Thị Thu Hằng	Chuyên viên Trung tâm Thông tin Thư viện	19	19
71.	Ông Nguyễn Huy Thịnh	Phó trưởng khoa Công nghệ Thông tin	24	24
72.	Ông Nguyễn Hồng Thanh	Giảng viên Khoa Công nghệ thông tin	20	20
73.	Bà Lê Thị Thanh Hà	Thư ký khoa Công nghệ Thông tin	22	22
74.	Bà Mai Thị ánh Phượng	Trưởng phòng - Cty CPXD và ĐTPT Kiến trúc Đô thị	22	22
75.	Bà Bùi Thị Toản	Kỹ sư - Cty CPXD và ĐTPT Kiến trúc Đô thị	17	17
76.	Ông Hoàng Mạnh Nguyên	Viện trưởng Viện Kiến trúc Nhiệt đới	22	22

77.	Bà Lê Thị Thuyết	Chuyên viên Viện Kiến trúc Nhiệt đới	17	17
78.	Bà Phạm Thị Thu Huyền	Phó Viện trưởng Viện Đào tạo và Hợp tác Quốc tế	22	22
79.	Ông Vũ Quốc Anh	Trưởng BM - Khoa Xây dựng	21	21
80.	Ông Phạm Phú Tình	Trưởng BM - Khoa Xây dựng	21	21
81.	Ông Nguyễn Hoài Nam	Giảng viên Khoa Xây dựng	22	22
82.	Ông Nguyễn Cảnh Cường	Giảng viên Khoa Xây dựng	20	20
83.	Bà Đinh Thúy Hà	Giảng viên Khoa Xây dựng	19	19
84.	Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan	Giảng viên Khoa Xây dựng	19	19
85.	Bà Chu Thị Bình	Phó trưởng khoa Xây dựng	18	18
86.	Bà Nguyễn Lệ Thủy	Giảng viên Khoa Xây dựng	18	18
87.	Bà Lê Thị Thanh Hà	Giảng viên Khoa Xây dựng	18	18
88.	Bà Phan Diệu Thúy	Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ	17	17
89.	Bà Hoàng Thị Phương Thảo	Nhân viên Trung tâm Dịch vụ	32	15
90.	Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Kế toán TT. Công nghệ Hạ tầng Kỹ thuật và Môi trường Đô thị	16	16
91.	Bà Phạm Thị Kim Ngân	Trưởng khoa Lý luận Chính trị	18	18
92.	Bà Nguyễn Thị Lam Giang	Giảng viên chính Trung tâm Ngoại ngữ	20	20
93.	Bà Vũ Thị Phương Mai	Chuyên viên Phòng Tổng hợp	22	22
94.	Bà Ngô Thị Thanh	Chuyên viên Phòng Tổng hợp	16	16
95.	Bà Nguyễn An Châu	Chuyên viên Phòng Tổng hợp	17	17
96.	Bà Dương Thị Lan Phương	Chuyên viên Phòng Tổng hợp	19	19
97.	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Chuyên viên Phòng Tổng hợp	17	17